

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP P
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 247/2017/QĐST-HNGĐ

Phan Thiết, ngày 28 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 378/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1991.

Trú tại: Khu phố A, phường H, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Trần Văn L - sinh năm 1993.

Trú tại: Khu phố A, phường Đ, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường H, Tp P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 61/2012 quyền số 02/2010 ngày 02/7/2012. Nay ông L, bà T xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn L.
 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn L thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao cháu Trần Hoài Nam (nam), sinh ngày 26/4/2012 cho ông Trần Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Văn L chưa yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con.
- Ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về nợ chung: Ông bà khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 05/7/2017 bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0013571 tại Chi cục thi hành án thành phố P, nay chuyển 150.000 đồng thành án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, hoàn lại cho bà T 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

VŨ THỊ THANH HÒA